

Đề cương chi tiết học phần

1. **Tên học phần:** NHẬP MÔN KIẾN TRÚC NỘI THẤT **Mã học phần:** INAR130216

2. **Tên Tiếng Anh:** INTRODUCTORY ARCHITECTURE INTERIO

3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2/1/0) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 12 tuần (5 tiết lý thuyết + 5 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

- GV phụ trách chính: TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

+ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

+ Ths. KTS. Phạm Minh Sơn

5. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Không

Học phần song song: Không

6. **Mô tả học phần (Course Description)**

Học phần nhập môn ngành Kiến trúc nội thất được thiết kế để giúp sinh viên năm thứ nhất làm quen với môi trường nghề nghiệp Kiến trúc sư ngành Nội thất được học tập và thực hành tại Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.

Kiến trúc Nội thất nhập môn là một trong những học phần tiên quyết, cung cấp cho sinh viên chuẩn đầu ra, đặc điểm, cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành Kiến Trúc. Học phần này phân tích các đặc điểm nghề nghiệp, và trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm cũng như trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Kiến trúc nhập môn cũng cung cấp cho sinh viên các khái niệm kiến thức về kiến trúc, các yếu tố tạo thành công trình kiến trúc, những lý thuyết cơ bản về không gian, kích thước, tỷ lệ... và cơ sở tạo hình kiến trúc. Giới thiệu quy trình làm việc, phương pháp nghiên cứu và tư duy sáng tạo của người kiến trúc sư, qua đó, giúp sinh viên hiểu, có kế hoạch học tập và định hướng được ngành nghề, có thêm kiến thức căn bản để tiếp tục học các Học phần chuyên sâu.

7. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Giới thiệu chuẩn đầu ra và các khối kiến thức của CTĐT ngành Kiến trúc nội thất Cung cấp những khái niệm cơ bản về Kiến trúc nội thất	1.2;	2
G2	Xác định các kỹ năng và đạo đức cá nhân nghề nghiệp	2.4 2.5	2 2

	KTS		
G3	Kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm, kỹ năng mềm đáp ứng các yêu cầu học tập và nghề nghiệp KTS	3.1 3.2	2 2
G4	Phát triển khả năng vận dụng kiến thức trong thiết kế các dự án kiến trúc nội thất sau này	4.1	2

8. Chuẩn đầu ra của Học phần

CĐR học phần		Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.2	Nắm được các chuẩn đầu ra, đặc điểm, cấu trúc và nội dung của CTĐT ngành Kiến trúc nội thất Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về kiến trúc và nội thất: – Kiến trúc, nội thất và các bộ phận trong công trình – Khái niệm về các yếu tố tỷ lệ, tỷ xích, kích thước – Các quy luật trong tổ hợp tạo hình, hình khối, màu sắc, chất cảm của vật liệu... – Các khái niệm về không gian và cảnh quan, đặc biệt chú trọng tới đối tượng sử dụng.	1.2.1	2
G2	G2.4	Xác định các kỹ năng tự học suốt đời	2.4.6	2
	G2.5	Mô tả các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	2.5.1	2
G3	G3.1	Có khả năng làm việc trong các nhóm	3.1.2	2
	G3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng lời nói, hình vẽ	3.2.3 3.2.5	2 2
G4	G4.1	Hiểu được bối cảnh và yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp cũng như các yếu tố xã hội tác động đến chất lượng sản phẩm nghề nghiệp	4.1.2	2
			4.1.4	2
			4.1.7	2

9. Đạo đức khoa học:

Tham dự lớp đầy đủ, nghiêm túc. Trong quá trình học, sinh viên phải tham gia thảo luận về các nội dung trong bài học. Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.

Các bài tập cá nhân phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Lý thuyết/Thực hành: (30LT/15 TH)

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR	TĐ NL	Phương pháp học	PP đánh giá
1/1	Buổi 1 : Chương 1: Tổng quan về ngành đào tạo Kiến Trúc nội thất A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp Nội dung GD lý thuyết: Giới thiệu mục tiêu, CĐR, nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của học phần 1.1 Những thách thức về ngành Kiến trúc nội thất và vai trò KTS trong thế kỷ 21 1.2 Nhiệm vụ người KTS nội thất? 1.3 Những yếu tố chính trong việc sáng tác Kiến trúc nội thất: Từ trang trí nội thất đến thiết kế kiến trúc nội thất 1.4 Giải quyết các vấn đề và thu thập thông tin, phân tích số liệu cho công việc sáng tác Kiến trúc nội thất 1.5 Quá trình thiết kế sáng tác Kiến trúc nội thất Chương 2: CTĐT ngành Kiến trúc ở Trường ĐHSPKT HCM 2.1 Giới thiệu trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Tp.HCM 2.2 Giới thiệu khoa Xây dựng 2.3 Giới thiệu ngành Kiến trúc nội thất 2.4 Giới thiệu CTĐT ngành Kiến trúc nội thất 2.4.1 Chuẩn đầu ra 2.4.2 Đặc điểm CTĐT 2.4.3 Cấu trúc và nội dung CTĐT	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Nêu và thảo luận vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) + Tìm hiểu những thách thức của ngành Xây dựng Việt Nam trong 10 năm tới và cách giải quyết + Tìm hiểu nội dung các học phần thông qua phần mô tả tóm tắt trong chương trình đào tạo và đề cương chi tiết + Tìm đọc các tài liệu liên quan đến hoạt động thiết kế Kiến trúc nội thất	G2.4 G2.5	2 2		Trách nhiệm khách quan
2/1	Buổi 2 : Chương 3: Các vấn đề liên quan sáng	G1.2 G2.4	2 2	Theo tình huống và	Bản đồ tư duy

	tác Kiến trúc nội thất A/ Các nội dung và PPGD trên lớp I. Tổng quan Kiến trúc nội thất I.1. Khái niệm Kiến trúc nội thất I.1.1. Một số khái niệm cơ bản - Giới thiệu một số định nghĩa - Công việc thiết kế kiến trúc nội thất - Nhiệm vụ của người kiến trúc sư. I.1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của thiết kế nội thất qua các thời kỳ. I.2. Đặc điểm của thiết kế nội thất I.3. Nhiệm vụ của thiết kế nội thất I.4. Yêu cầu của thiết kế kiến trúc nội thất I.4.1. Yêu cầu thích dụng: I.4.2. Yêu cầu bền vững I.4.3. Yêu cầu mỹ quan I.4.4. Yêu cầu kinh tế I.5. Công việc của kiến trúc sư ngành kiến trúc nội thất I.5.1. Nghiên cứu thiết kế - Thiết kế phương án, lập dự án - Thiết kế bản vẽ thi công I.5.2. Giám sát thiết kế - Theo dõi thi công đúng thiết kế - Bỏ xung và xử lý kịp thời	G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2	thảo luận nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) + Tìm và đọc các tài liệu liên quan tác động đến đặc điểm của Nội thất, + Làm bài BTL#1	G2.4 G2.5	2 2		-Trách nhiệm khách quan -Bài luận
3/1	Buổi 3: Các bộ phận cấu thành công trình kiến trúc: A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp II.1. Một số khái niệm chung II.2. Các bộ phận cơ bản của công trình kiến trúc	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Theo tình huống và thảo luận nhóm	Bản đồ tư duy

	II.2.1. Bộ phận kết cấu Móng, cột, đà, sàn, vì kèo II.2.2. Bộ phận cấu tạo Cửa sổ, cửa đi, logia, bancong, sân nô... II.2.3. Bộ phận kỹ thuật Hệ thống điện, cấp thoát nước, gas... II.2.4. Bộ phận trang trí Các vật liệu ốp, lát II.3. Phân loại công trình kiến trúc II.3.1. Phân loại theo chức năng sử dụng: - Công trình kiến trúc dân dụng: nhà ở, trường học, bệnh viện... - Công trình kiến trúc công nghiệp: nhà máy, xí nghiệp... - Công trình kiến trúc nông nghiệp: chuồng, trại... - Công trình kiến trúc quan sự: doanh trại... II.3.2. Phân loại theo hình thức: - Theo độ cao: nhà ít tầng, nhiều tầng, cao tầng... - Theo vật liệu: tre, nứa, lá, gỗ, gạch, tôn, bê tông cốt thép... - Theo kết cấu chính: gỗ, gạch, đá, bê tông... - Theo phương pháp xây dựng: toàn khối, lắp ghép... II.3.3. Phân loại theo giải pháp mặt bằng Nhà liên kế, song lập, tứ lập, chữ I, L, T, U... II.3.4. Phân loại theo cấp công trình - Theo chất lượng sử dụng: Bạc 1, 2, 3, 4 - Theo độ bền lâu: 4 cấp - Theo chất lượng thi công: thời gian thi công, tay nghề thi công - Theo độ chịu lửa: Không cháy, khó cháy, dễ cháy					
--	--	--	--	--	--	--

	- Độ chịu lửa: 5 bậc II.3.5. Phân loại theo qui mô công trình - Công trình cấp quận huyện, cấp thành phố, cấp quốc gia... - Công trình thấp tầng, cao tầng, nhiều tầng. - Công trình có sức chứa lớn hoặc nhỏ.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) + Tìm đọc tác liệu đến các yếu tố cấu thành không gian kiến trúc, các đặc trưng không gian kiến trúc + Làm bài BTL#1	G2.4 G2.5	2 2		-Trách nhiệm khách quan -Bài luận
4/1	Buổi 4 : Không gian kiến trúc A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp III.1. Khái niệm không gian kiến trúc và nội thất III.2. Sự hình thành không gian kiến trúc III.2.1. Các yếu tố cấu thành không gian kiến trúc nội thất III.2.2. Phân loại không gian kiến trúc nội thất - Phân loại theo công năng - Phân loại theo hình thức không gian - Phân loại theo tính chất, đặc điểm không gian - Phân loại theo vị trí	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Theo tình huống và thảo luận nhóm	Bản đồ tư duy
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: + Tìm đọc tài liệu về kích thước & tỷ lệ con người liên quan đến kiến trúc và nội thất + Làm bài BTL#2	G2.4 G2.5	2 2		-Trách nhiệm khách quan -Bài luận
5/1	Buổi 5 : II. Tỷ lệ và kích thước trong kiến trúc A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp IV.1. Tỷ lệ, tỷ xích, tỷ lệ vàng IV.1.1. Tỷ lệ	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Theo tình huống và thảo luận nhóm	Bản đồ tư duy

	IV.1.2. Tỷ xích IV.1.3. Tỷ lệ vàng IV.2. Kích thước trong kiến trúc IV.2.1. Kích thước phi nhân tính IV.2.2. Kích thước nhân tính IV.2.3. Nguyên tắc căn bản xác định kích thước kiến trúc Kích thước kiến trúc được xác định:				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) + Tìm đọc các tài liệu về Cơ sở tạo hình kiến trúc + Làm bài BTL#2	G2.4 G2.5	2 2		-Trách nhiệm khách quan -Bài luận
6/1	Buổi 6 : Cơ sở tạo hình kiến trúc A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: V.1. Ngôn ngữ tạo hình kiến trúc V.2. Bố cục tạo hình kiến trúc V.2.1. Khái niệm bố cục kiến trúc V.2.2. Cơ sở bố cục tạo hình kiến trúc V.2.3. Các dạng bố cục tạo hình kiến trúc V.2.4. Tính chất của bố cục tạo hình kiến trúc	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Quan sát và Thảo luận nhóm	Bản đồ tư duy
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) + Làm bài tập theo nhóm BTL #3 + Bài làm cá nhân	G2.4 G2.5	2 2		-Trách nhiệm khách quan -Bài luận
7,8,9/ 1	Buổi 7,8,9 (5): Bài (TL#3) thuyết trình cá nhân giới thiệu về lịch sử công trình, vị trí, giá trị công trình kiến trúc, tỷ lệ hình khối KT. Tranh luận, phản biện nhóm, giảng viên tổ chức hướng dẫn và tổng kết từng bài tập.	G2.1 G3.1 G4.1	2 1 1	Theo dự án	Tình huống thực tiễn
10/1	Buổi 9 : Chương 4: Kỹ năng mềm A/ Các nội dung và PPGD chính trên	G1.2 G2.4	2 2	Theo tình huống	Báo cáo kết

	lớp: Nội dung GD lý thuyết : 5.1 Kỹ năng làm việc nhóm 5.2 Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh 5.3 Kỹ thuật giao tiếp bằng lời nói 5.4 Kỹ thuật giao tiếp bằng văn bản 5.5 Kỹ thuật giao tiếp bằng đồ họa 5.6 Kỹ thuật thu thập dữ liệu và xử lý thông tin 5.7 Kỹ năng tự học và học tập suốt đời Chương 5: Đạo đức nghề nghiệp Nội dung GD lý thuyết: 6.1 Các chuẩn mực đạo đức cá nhân 6.2 Các chuẩn mực đạo đức trong kỹ thuật 6.3 Đạo đức trong học tập 6.4 Trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức KTS trong các hoạt động xây dựng và quản lý kiến trúc đô thị	G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2		quả Quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5) - Làm BTL#1 - Chuẩn bị tài liệu liên quan cho bài tập khảo sát thực tế	G1.1 G2.2 G2.3	2 2 2		Làm BTL#1
11/1	Buổi 11 (5): Chương 6: Tổ chức các hoạt động nhóm ngoài trời – Khảo sát thực tế A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD thực hành: SV đi tham quan công ty, công trường hoặc chiếu các video clip giới thiệu: - Hình thức tổ chức và hoạt động các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng, các hoạt động XD liên quan chặt chẽ tới vai trò Kiến trúc nội thất - Vai trò của Kiến trúc sư trong các các doanh nghiệp	G1.2 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	2 2 2 2 2	Quan sát và Thảo luận nhóm	Sơ đồ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Làm bài tập nhóm BTL#1 - Làm Powerpoint, báo cáo thuyết trình	G1.1 G2.2 G2.3	2 2 2		Báo cáo trình chiếu
12/1	Buổi 12: A/ Các nội dung và PPGD chính trên	G2.1 G3.1	2 1	Theo dự án	Tình huống

	lớp: Nội dung GD thực hành: - SV báo cáo BTL#1, Bài tập nhóm (thuyết trình theo nhóm) - Tổng kết nội dung h - ọc phần	G4.1	1		thực tiền
--	--	------	---	--	--------------

11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CDR	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							
BTL#1 (cá nhân)	Đánh giá kiểm tra giữa kỳ số 01 Sinh viên viết thu hoạch sau đợt học đầu tiên (tuần 1-4)	Tuần 1-5	G1.2 G2.4 G2.5	2 2 2	Báo cáo kết quả Quan sát	Bài kiểm tra viết tự luận	30
BTL#2 (nhóm)	Thực hành trình bày trước lớp theo nhóm: - Cá nhân: Chuẩn bị bài vẽ, nội dung trình bày - Nhóm: Thảo luận - Giảng viên tổ chức đánh giá cuối bài	Tuần 6-10	G3.1 G3.2	1 2	Báo cáo kết quả Hỏi đáp	Bài thực hành chuẩn bị và thuyết trình trên lớp theo nhóm	30
Đánh giá cuối kỳ (Bài tập lớn)							
TL#1 (cá nhân)	SV được yêu cầu viết bài tiểu luận thu hoạch về nội dung trong học phần. (SV lựa chọn đề tài, GV gợi ý, hướng dẫn SV cách làm). Bài tiểu luận được SV báo cáo vào tuần cuối cùng, sửa và nộp bài tiểu luận khi học phần kết thúc	Tuần 11-12	G1.2 G2.4 G3.2 G4.1	2 2 2 2	Báo cáo kết quả Quan sát	Bài luận	40

CDR Học phần	Hình thức kiểm tra		
	BTL #2 (cá nhân)	BTL #2 (nhóm)	TL

G1.2	x		x
G2.4	x		x
G2.5	x		
G3.1		x	
G3.2		x	x
G4.1			x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1] Nguyễn Hữu Trí (2004), *Kiến trúc nhập môn*, NXB Giao thông vận tải.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Mạnh Thu (2009), *Lý thuyết kiến trúc*, NXB Xây dựng.

[2] Ching, Francis D.K (2012), *Introduction to architecture*, NXB Wiley.

[3] Neufert, Ernst (2012), *Architects' data*, NXB Wiley-Blackwell.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Nguyễn Văn Hoan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	(người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: